

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 427/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2023

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Dương Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1254/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Ngọc T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Số 13/6 Tổ 9, Khu phố 2, phường T, Thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Trọng G, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, Tổ 04, Ấp 3, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Ngọc T trình bày:

Bà Đoàn Ngọc T và ông Hoàng Trọng G tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức) thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống tại Nhà không số, Tổ 04, Ấp 3, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh, cuộc sống cũng không được hạnh phúc do ông Hoàng Trọng G thường xuyên vắng nhà. Sau đó, giữa vợ chồng bà Thảo, ông Giang phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, về cách nuôi dạy con cái nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, xúc phạm nhau. Năm 2015, ông Hoàng Trọng G có qua lại

với người phụ nữ khác. Bà Đoàn Ngọc T đã nói chuyện nhiều lần nhưng ông Hoàng Trọng G không thừa nhận, cũng không có sự sửa đổi. Bà Đoàn Ngọc T cảm thấy dù có cố gắng hàn gắn, nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung. Bà Đoàn Ngọc T phải tự lo kinh tế cho cả nhà, chăm sóc hai con nhỏ mà không có sự phụ giúp từ phía ông Hoàng Trọng G. Bà Đoàn Ngọc T và ông Hoàng Trọng G đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà Đoàn Ngọc T nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà Đoàn Ngọc T yêu cầu Tòa án cho bà Đoàn Ngọc T ly hôn với Ông Hoàng Trọng G

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Minh Q (sinh ngày 17/7/2014), Hoàng Minh V (sinh ngày 14/12/2015). Hiện tại hai trẻ Quân và Vy đang sống cùng bà Đoàn Ngọc T, được bà Thảo chăm sóc, đưa đón đi học mỗi ngày. Bà Đoàn Ngọc T có công việc ổn định, kinh tế ổn định, có thể nuôi con. Để đảm bảo cuộc sống các con không bị xáo trộn sau khi ly hôn, bà Đoàn Ngọc T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Hoàng Minh Q và Hoàng Minh V, không yêu cầu ông Hoàng Trọng G cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Hoàng Trọng G: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Hoàng Trọng G nhưng ông Hoàng Trọng G vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông Hoàng Trọng G đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Ngọc T và ông Hoàng Trọng G chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 19 do Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) thuộc Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2014 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Ngọc T và ông Hoàng Trọng G là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của Bà Đoàn Ngọc T: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Hoàng Trọng G vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không giao nộp tài liệu chứng cứ, không đưa ra ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn Bà Đoàn Ngọc T để làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo như lời khai của bà Đoàn Ngọc T thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2015 do bất đồng về quan điểm sống, về cách nuôi dạy con cái. Hai vợ chồng thường xuyên gây gổ, xúc phạm nhau. Năm 2015, ông Hoàng Trọng G có qua lại với người phụ nữ khác. Bà Đoàn Ngọc T đã nói chuyện nhiều lần nhưng ông Hoàng Trọng G không thừa nhận, cũng không có sự sửa đổi. Bà Đoàn Ngọc T cảm thấy dù có cố gắng hàn gắn, nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung. Bà Đoàn Ngọc T phải tự lo kinh tế cho cả nhà, chăm sóc 2 con nhỏ mà không có sự phụ giúp từ phía ông Hoàng Trọng G. Bà Đoàn Ngọc T và ông Hoàng Trọng G đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng, mạng ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa.

[5] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Hoàng Trọng G nhiều lần để hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Hoàng Trọng G vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về sống chung với nhau. Điều này cũng thể hiện ông Hoàng Trọng G không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà Đoàn Ngọc T. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình... Hiện nay, bà Đoàn Ngọc T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với ông Hoàng Trọng G, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của bà Đoàn Ngọc T và ông Hoàng Trọng G đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho bà Đoàn Ngọc T được ly hôn với ông Hoàng Trọng G.

[6] Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Minh Q (sinh ngày 17/7/2014), Hoàng Minh V (sinh ngày 14/12/2015). Khi ly hôn bà Thảo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử nhận định bà Đoàn Ngọc T có công việc ổn định, kinh tế ổn định, có thể nuôi con đồng thời 02 trẻ Hoàng Minh Q và Hoàng Minh V hiện đang sống chung với bà Đoàn Ngọc T, bà Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón con đi học hàng ngày, các cháu đã ổn định về điều kiện sống, phát triển về thể chất, tinh thần. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của các cháu mà nên tiếp tục giao con cho bà Đoàn Ngọc T nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống của trẻ được ổn định cũng như phù hợp với nguyện vọng của 2 trẻ Hoàng Minh Q và Hoàng Minh V, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên yêu cầu của bà Đoàn Ngọc T được chấp nhận.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đoàn Ngọc T không yêu cầu ông Hoàng Trọng G

cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Hoàng Trọng G cho đến khi có yêu cầu.

[8] Về tài sản chung: Bà Đoàn Ngọc T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về nợ chung: Bà Đoàn Ngọc T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà Đoàn Ngọc T chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đoàn Ngọc T được ly hôn với ông Hoàng Trọng G.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Minh Q (sinh ngày 17/7/2014), Hoàng Minh V (sinh ngày 14/12/2015). Giao con chung Hoàng Minh Q và Hoàng Minh V cho bà Đoàn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Hoàng Trọng G cho đến khi có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Đoàn Ngọc T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Đoàn Ngọc T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Đoàn Ngọc T phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà Đoàn Ngọc T đã nộp

theo biên lai số AA/2022/0014854 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đoàn Ngọc T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND P. Thảo Điền, Q.2
(nay là TP Thủ Đức), TP Hồ Chí Minh
(GCN kết hôn số 19 ngày 08/3/2014);
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như